

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: NGUYỄN TIẾN CHUNG				
2. Năm sinh: 1981		3. Nam/Nữ: Nam		
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:		
Học vị: Tiến sĩ		Năm đạt học vị: 2016		
5. Chức vụ: Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh				
6. Địa chỉ nhà riêng: Tổ 6, Phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
7. Điện thoại: CQ: 024 3351 0018		Mobile: 0989 304 689		
E-mail: nguyentienchung89@gmail.com				
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp	
Đại học	Trường Đại học Y Hà Nội	Y học cổ truyền	2005	
Cao học	Học viện Y Dược học cổ truyền VN	Y học cổ truyền	2010	
Tiến sĩ	Đại học trung y dược Quảng Châu, Trung Quốc	Nội khoa trung y	2016	
10. Quá trình công tác				
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Chức vụ công tác	Địa chỉ tổ chức	Ghi chú	
Tháng 7.2006 - nay	Giảng viên	Bộ môn Nội, Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam		
2.2017- 1.2019	Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam		
3.2017 - nay	Phó Trưởng Khoa Cơ xương khớp	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
8.2019 – 6.2020	Phụ trách Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
Tháng 6.2020 - nay	Phó Giám đốc	Bệnh viện Tuệ Tĩnh		
11. Các công trình khoa học đã công bố				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố	Tác giả/đồng tác giả
1	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị rối loạn lipid máu của bài thuốc HTM trên thực nghiệm	Y học thực hành, Số 818-819, trang 327-332	2012	Đồng tác giả
2	Đánh giá tác dụng giảm đau của	Y dược cổ truyền	2017	Đồng tác

	thuốc thảo dược An Triệu kết hợp máy hiệu ứng nhiệt VL	Việt Nam, Số 13, trang 20-27		giả
3	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Y học Việt Nam, Tập 459, số 2, trang 281-284	2017	Đồng tác giả
4	Đánh giá tác dụng chống viêm giảm đau của Cao lỏng tiêu thông phong Tuệ Tĩnh” trên thực nghiệm	Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt Nam, Số 54, trang 66-77	2017	Đồng tác giả
5	Đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt Nam, Số 54, trang 78-85	2017	Đồng tác giả
6	Tác dụng của bài thuốc “Cam thảo thực dược thang” ở bệnh nhân Hội chứng ruột kích thích	Y học dự phòng, Tập 27, số 7, trang 184-191	2017	Đồng tác giả
7	河内市与广州市慢性胃炎临床特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm lâm sàng bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	天津中医药大学学报 (Đại học trung y dược Thiên Tân), Tập 36, số 5, trang 356-358	2017	Tác giả chính
8	河内与广州在慢性胃炎治疗中的中药使用特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm sử dụng thuốc đông dược trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	天津中医药学报 (Trung y dược Thiên Tân), Tập 34, số 10, trang 714-717	2017	Tác giả chính
9	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Y học Việt Nam, Tập 476, số 1&2, trang 11-15	2019	Tác giả chính
10	Kết quả điều trị của Tất Thũng Phương trên bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	Y học Việt Nam, Tập 476, số 1&2, trang 40-44	2019	Tác giả chính
11	Đánh giá độc tính cấp và tác dụng giảm đau ngoại vi của bài thuốc Khớp Gối HV trên động vật thực nghiệm	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 21, số 2, trang 9-13	2019	Tác giả chính
12	Tác dụng của bài thuốc Vai gáy HV trên bệnh nhân đau vùng cổ gáy	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 22, số 3, trang 4-9	2019	Tác giả chính
13	The effect of remedy Vai Gay HV on neck pain patients	Kỷ yếu Hội thảo tiểu vùng sông Mekong, Trang 327-332	2019	Đồng tác giả
14	Tác dụng giảm đau, cải thiện vận động của bài thuốc Dưỡng Cốt HV kết hợp điện châm ở bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 25, số 6, trang 73-78	2019	Tác giả chính
15	Đặc điểm lâm sàng người bệnh	Y học thực hành, Tập 1103, số 7, trang 167-	2019	Đồng tác

	thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	171		giả
16	Đánh giá khả năng gây kích ứng da của cao dán Hoạt Lạc HV	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 26, số 1, trang 25-29	2020	Tác giả chính
17	Tác dụng của Tất Thũng Thang trên cận lâm sàng ở bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	Y học Việt Nam, Tập 490, số 1, trang 210-213	2020	Tác giả chính
18	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ngoại sinh ở chuột	Y học Việt Nam, Tập 490, số 1, trang 233-236	2020	Tác giả chính
19	Đánh giá kết quả điều trị đau vùng cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc KNC	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 27, số 2, trang 73-78	2020	Đồng tác giả
20	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại bệnh viện Tuệ Tĩnh	Y học thực hành, Tập 1131, số 4, trang 54-56	2020	Tác giả chính
21	Tác dụng cải thiện chức năng sinh hoạt của Dưỡng Cốt HV kết hợp điện châm ở bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	Y học thực hành, Tập 1131, số 4, trang 81-84	2020	Tác giả chính
22	Đặc điểm bệnh nhân thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	Y học Việt Nam, Tập 490, số 2, trang 60-65	2020	Tác giả chính
23	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ở thỏ	Y học Việt Nam, Tập 490, số 2, trang 83-87	2020	Tác giả chính
24	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống tại Bệnh viện y dược cổ truyền Thanh Hóa	Y học thực hành, Tập 1132, số 5, trang 14-17	2020	Tác giả chính
25	Khả năng gây kích ứng da và tác dụng giảm đau của bài thuốc HTR trên động vật thực nghiệm	Y học thực hành, Tập 1132, số 5, trang 47-50	2020	Tác giả chính
26	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc KNC điều trị đau thần kinh tọa	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 28, số 3, trang 59-65	2020	Đồng tác giả
27	Ảnh hưởng của TK1-HV kết hợp cảnh tam châm tới triệu chứng cơ năng, thực thể ở bệnh nhân hội chứng cổ vai tay	Y học thực hành, Tập 1133, số 5, trang 147-150	2020	Tác giả chính
28	Tác dụng cải thiện chức năng khớp vai của Quyên tý thang kết hợp châm cứu và sóng xung kích ở bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 29, số 4, trang 11-18	2020	Tác giả chính
29	Kết quả điều trị trào ngược dạ dày	Y học thực hành, Tập 1134, số 6, trang 43-46	2020	Tác giả chính


	thực quản của bài thuốc Cam thảo bạch thực thang gia giảm			
30	Tác dụng của bài thuốc Khớp HV trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	Y dược cổ truyền Việt Nam, Tập 30, số 5, trang 67-72	2020	Tác giả chính
31	Clinical presentations and imaging features of shoulder peri-arthritis: An observation in a Vietnamese traditional medicine hospital	Medical Science, Tập 104, số 24, trang 1936-1941	2020	Tác giả chính
32	Effectiveness of traditional medicine "TK1" plus physiotherapy in treating peri-arthritis of the shoulder	Medical Science, Tập 104, số 24, trang 1968-1974	2020	Tác giả chính
33	Evaluation of the hip joint parameters in Vietnamese people with femoral head avascular necrosis by multi-slice computed tomography	Medical Science, Tập 104, số 24, trang 1995-2000	2020	Đồng tác giả
34	Combining Ultrasound with a Pediatric Appendicitis Score to Distinguish Complicated from Uncomplicated Appendicitis in a Pediatric Population	Acta Informatica Medica, Tập 28, số 2, trang 112-116	2020	Đồng tác giả
35	Evaluate the effect of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration	Medical Science, Tập 104, số 24, trang 2393-2398	2020	Tác giả chính
36	Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis	Medical Science, Tập 104, số 24, trang 2531-2536	2020	Tác giả chính
37	Kết quả điều trị liệt VII ngoại biên bằng điện châm kết hợp bài thuốc TK7-HV	Y học Việt Nam, Tập 491, số 2, trang 109-113	2020	Tác giả chính
38	Kết quả thử kích ứng da của Bột thuốc đắp HV trên thực nghiệm	Y học Việt Nam, Tập 491, số 2, trang 158-161	2020	Tác giả chính
12. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia				
TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian thực hiện	Chủ trì/Tham gia	Cấp quản lý (cấp nhà nước/bộ/ cơ sở/ khác)
1	Nghiên cứu một số tác dụng dược lý của củ Tam Thất (Radix notoginseng).	2005	Tham gia	Đề tài cơ sở ĐH Y Hà Nội

2	Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc thảo dược An Triệu kết hợp máy hiệu ứng nhiệt VI	2008-2009	Tham gia	Cấp cơ sở
3	Đánh giá tỉ lệ mắc bệnh và các yếu tố nguy cơ của bệnh Đái tháo đường typ 2 tại Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội	2009-2010	Tham gia	Cấp cơ sở
4	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị rối loạn lipid máu của bài thuốc HTM trên thực nghiệm	2009-2011	Tham gia	Cấp cơ sở
5	Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân Đái tháo đường tới khám lần đầu tại khoa Nội Tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2011-2012	Chủ trì	Cấp cơ sở
6	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị tràn dịch khớp gối của Tắt thông thang	2017-2018	Chủ trì	Cấp cơ sở
7	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Khớp gối TT trên bệnh thoái hóa khớp gối	2018-2019	Chủ trì	Cấp cơ sở
8	Thống kê danh mục các bài báo về y dược cổ truyền trên kho dữ liệu CNKI năm 2018	2019	Chủ trì	Cấp cơ sở
9	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Vai gáy TT trên bệnh nhân đau vai gáy	2018-2020	Chủ trì	Cấp cơ sở
10	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí chẩn đoán rối loạn lipid máu	2019-2020	Tham gia	Cấp Nhà nước
11	Nghiên cứu yêu cầu năng lực Bác sĩ y học cổ truyền qua khảo sát cơ quan quản lý và người sử dụng lao động	2020	Chủ trì	Cấp cơ sở
12	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng theo y học cổ truyền và tác dụng của chế phẩm Ngân kiều HV trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid-19	2021	Chủ trì	Cấp cơ sở

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2024

CÁ NHÂN

(Họ tên và chữ ký)


Nguyễn Tiến Chung

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Huy

Tên đơn vị:.....

Số:.....

Hà Nội, Ngày 30 tháng 4 năm 2007



HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông, Bà: TRƯỜNG VIỆT BÌNH Quốc tịch Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc Học viện 4 di sản học cổ truyền Việt Nam

Đại diện cho (1): Học viện 4 di sản học cổ truyền Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 - Trần Phú - Hà Nội - Hà Nội Điện thoại: 034 829 929

Và một bên là Ông, Bà: NGUYỄN TIẾN CHUNG Quốc tịch Việt Nam

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1981 tại Hưng Yên

Nghề nghiệp (2): Bác sĩ

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung - An Vũ - Ichoai Châu - Hưng Yên

Số CMTND: 145070670 cấp ngày 06/06/2009 tại Hưng Yên

Số sổ lao động (nếu có):..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng:.....

- Loại hợp đồng lao động (3): Đại hạn

- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2007 đến ngày..... tháng..... năm.....

- Thử việc từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

- Địa điểm làm việc (4): Bù môn Nội - Học viện 4 di sản học cổ truyền VN

- Chức danh chuyên môn: Giảng viên

- Chức vụ (nếu có):.....

- Công việc phải làm (5): Giảng dạy theo sự phân công của

Ban Giám đốc và Bộ môn

Điều 2. Chế độ làm việc:

- Thời giờ làm việc (6):..... 8 giờ / ngày
41 giờ / tuần
- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm:.....

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động:

1- Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc (7):..... Do cá nhân tự túc
- mức lương chính hoặc tiền công (8):.....
- Hình thức trả lương:..... 450.000 x 2,34
Trực tiếp bằng tiền mặt
- Phụ cấp gồm (9):..... Theo quy định hiện hành
- Được trả lương vào các ngày..... 25..... hàng tháng
- Tiền thưởng:.....
- Chế độ nâng lương:..... Theo quy định hiện hành
- Được trang bị bảo hộ lao động gồm:.....
Phụ kiện, thiết bị phục vụ cho công việc
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết,...):.....
Nghỉ hàng tuần, nghỉ phép năm, nghỉ lễ, nghỉ tết
- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế (10):.....
Do cá nhân và đơn vị đóng theo sự quy định của pháp luật
- Chế độ đào tạo (11):.....
Được đào tạo theo nhu cầu công việc
- Những thoả thuận khác (12):.....

2- Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...

- Bồi thường vi phạm và vật chất (13):... tài sản dưới phân công... mỗi sẽ phải bồi thường 100% giá trị

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:

1- Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có)

2- Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

Điều 5. Điều khoản thi hành:..

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

- Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực kể từ ngày 1... tháng 5... năm 2017. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng này làm tại... Hà Đông... ngày 30... tháng 4... năm 2017...

NGƯỜI LAO ĐỘNG

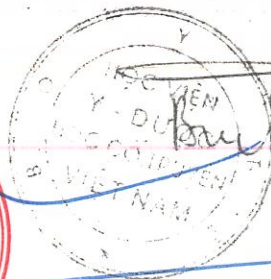
(Ký, ghi rõ họ tên)

ME
Nguyễn Hiền Chung

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

phòng TCCB
Đoàn Quang Huy



GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Thanh Lâm

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Ghi cụ thể tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, ví dụ: Công ty Xây dựng Nhà ở Hà Nội
2. Ghi rõ tên nghề nghiệp (nếu có nhiều nghề nghiệp thì ghi nghề nghiệp chính), Ví dụ: Kỹ sư.
3. Ghi rõ loại hợp đồng lao động, ví dụ 1: Không xác định thời hạn; ví dụ 2: 06 tháng.
4. Ghi cụ thể địa điểm chính, ví dụ: Số 2 - Đinh Lễ - Hà Nội; và địa điểm phụ (nếu có), ví dụ: Số 5 - Tràng Thi - Hà Nội.
5. Ghi các công việc chính phải làm, ví dụ: Lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện; thiết bị thông gió; thiết bị lạnh...trong doanh nghiệp.
6. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày hoặc trong tuần, ví dụ: 08 giờ/ngày hoặc 40 giờ/tuần.
7. Ghi rõ phương tiện đi lại do bên nào đảm nhiệm, ví dụ: xe đơn vị đưa đón hoặc cá nhân tự túc.
8. Ghi cụ thể tiền lương theo thang lương hoặc bảng lương mà đơn vị áp dụng, ví dụ: Thang lương A.1. Cơ khí, Điện, Điện tử - Tin học; Nhóm III; Bạc 4/7; Hệ số 2,04; Mức lương tại thời điểm ký kết hợp đồng lao động là 428.400 đồng/tháng.
9. Ghi tên loại phụ cấp, hệ số, mức phụ cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng lao động, ví dụ: Phụ cấp trách nhiệm Phó trưởng phòng: Hệ số 0,3; Mức phụ cấp 63.000 đồng/tháng.
10. Đối với người lao động thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì ghi tỉ lệ % tiền lương hàng tháng hai bên phải trích nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội, ví dụ: Hàng tháng người sử dụng lao động trích 6% từ tiền lương tháng của người lao động và số tiền trong giá thành tương ứng bằng 17% tiền lương của người lao động để đóng 20% cho cơ quan bảo hiểm xã hội và 3% cho cơ quan Bảo hiểm y tế.
Đối với người lao động không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì khoản tiền bảo hiểm xã hội tính thêm vào tiền lương để người lao động tham gia Bảo hiểm tự nguyện hoặc tự lo lấy bảo hiểm, ví dụ: Khoản tiền bảo hiểm xã hội đã tính thêm vào tiền lương cho người lao động là 17% tiền lương tháng.
11. Ghi cụ thể trường hợp đơn vị cử đi đào tạo thì người lao động phải có nghĩa vụ gì và được hưởng quyền lợi gì, ví dụ: Trong thời gian đơn vị cử đi học người lao động phải hoàn thành khoá học đúng thời hạn, được hưởng nguyên lương và các quyền lợi khác như người đi làm việc, trừ tiền bồi dưỡng độc hại.
12. Ghi những quyền lợi mà chưa có trong Bộ Luật Lao động, trong thoả ước lao động tập thể hoặc đã có nhưng có lợi hơn cho người lao động, ví dụ: đi tham quan, du lịch, nghỉ mát, quà sinh nhật.
13. Ghi rõ mức bồi thường cho mỗi trường hợp vi phạm, ví dụ: Sau khi đào tạo mà không làm việc cho doanh nghiệp thì phải bồi thường 06 (sáu) triệu đồng; không làm việc đủ 02 năm thì bồi thường 03 (ba) triệu đồng.

BỘ Y TẾ

24/01/2021
KQ: - P.TCB
- Ông Nguyễn Tiến Chung
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /QĐ - BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 116
Ngày: 22 tháng 01 năm 2021

Quyết định về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II)
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Quyết định số 5022/QĐ-BYT ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2020;

Theo đề nghị tại Công văn số 890/HVYDHCTVN-TCCB ngày 25/12/2020 của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương giảng viên chính (hạng II) và được sỹ chính (hạng II);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Chung, viên chức Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam vào chức danh nghề nghiệp: giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02, xếp bậc 1, hệ số lương 4.40 kể từ ngày 01/11/2020.

Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01/11/2020.

Điều 2. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Lưu: Văn thư, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Thuận



廣州中醫藥大學

Guangzhou University of Chinese Medicine

博士学位证书



NGUYEN TIEN CHUNG, 男, 1981年12月22日生。在我校

完成了 临床医学 博士专业学位培养计划, 成绩合格。根据《中

华人民共和国学位条例》的规定, 授予 临床医学 博士学位。

校 长

学位评定委员会主席

证书编号: 1057222016130161

二〇一六年六月二十一日

(专业学位证书)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG NHẬN

Văn bằng số: 1057222016130161 Ngày cấp: 21/6/2016

Do: Trường Đại học Trung y dược Quảng Châu, Trung Quốc

Cấp cho: Nguyễn Tiến Chung

Ngày sinh: 22 tháng 12 năm 1981

Nơi sinh: Hưng Yên

Là bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04 tháng 10 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số...011.75.7/CNVB_TS

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 000977 /BYT - CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

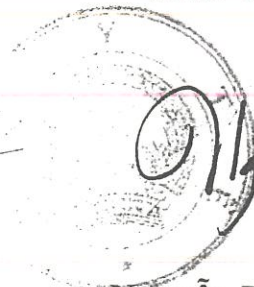


Họ và tên: Nguyễn Tiến Chung
Ngày tháng năm sinh: 22/12/1981
Giấy chứng minh nhân dân số: 013479687
Ngày cấp: 03/11/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: số 7, nhà K, tập thể Đoàn 5, Phùng Khoang, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 5.7.6.1... Quyền số: SCT/BS
Ngày: 02-10-2021

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2011

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

CÔNG CHỨNG VIÊN

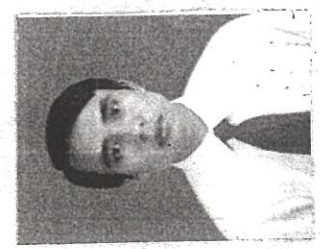
Nguyễn Chính Hải

SCHOOL OF FOREIGN ECONOMIC TECHNOLOGY
TECHNICS EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ



Anh(Chị) : *Nguyễn Tiên Chung*
Sinh ngày : *22/12/1981*
Tại : *Hà Nội*
Đã hoàn thành chương trình đào tạo
Tiếng Anh

Trình độ : C Đạt loại : *Khá*

CHỨNG THỰC TẠI : Trung tâm ngoại ngữ SOFET-JSC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày : *24 tháng 03 năm 2006*

Mr/Mrs/Miss : **NGUYEN TIEN CHUNG** Ngày : **07-11-2024**

Has successfully passed the course of SOFET-JSC

Program : ENGLISH

Level : C

Nº : **14.0091**

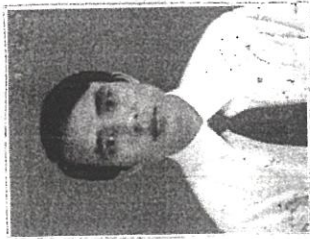


Phạm Thị Thanh Tâm
CÔNG CHỨNG VIÊN

SCHOOL OF FOREIGN ECONOMIC TECHNOLOGY
TECHNICS EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TIN HỌC



Anh(Chị): *Nguyễn Tiên Chung*
Sinh ngày: *22/12/1981*
Tại: *Hưng Yên*

Đã hoàn thành chương trình đào tạo
Tin học văn phòng

Trình độ: *B* Đạt loại: *Khá*

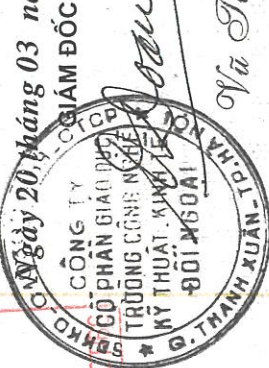
CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI TẠI: Trung tâm tin học SOFET-JSC

Mr/Mrs/Miss: **NGUYEN TIEN CHUNG**
Ngày: **07-11-2024**

Has successfully passed the course of Informatics
programme of SOFET-JSC.

Level: **B**
Nº: **14.0015**

Ngày: *20 tháng 03 năm 2006*



Nữ Tiên Doan



CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Thanh Lâm

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Căn cứ quyết định số 1964 / QĐ - ĐH ngày 19/11/1990 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng kiến thức giáo dục đại học cho cán bộ giảng dạy;
 - Căn cứ công văn số :/4388..... /ĐH của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận quyền cấp chứng chỉ Giáo dục đại học;
 - Căn cứ kết quả khoá bồi dưỡng về giáo dục đại học từ 26 / 11 / 200 5 đến 17 / 12 / 2005
- Hiệu (Viện) trưởng TRƯỜNG.CÁN BỘ.QUẢN LÝ.GIÁO.DỤC.VÀ.ĐÀO.TẠO..... cấp :**

CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

cho : **Nguyễn Tiến Chung** - Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam
sinh ngày:**22/12/1981**..... tại : **Hưng Yên**.....

Ngày **26**...tháng...**12**...năm 200**5**

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số hiệu: **26125**

Số vào sổ: **015**

Ngày: **07-11-2024**

Số: **5485**...**Nguyễn**...**SCT/PS**

HIỆU (VIỆN) TRƯỞNG



PGS-TS. Trần Ngọc Giao



CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Thị Thanh Tâm

Số: 962/QĐ-HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1947/2000/QĐ-BYT ngày 23 tháng 06 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp công tác quản lý cán bộ cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 687/QĐ-HVYDHCTVN ngày 09 tháng 07 năm 2020 của Giám đốc Học viện YDHCT Việt Nam về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài;

Căn cứ vào biên bản Hội đồng nghiệm thu ngày 21 tháng 08 năm 2020;

Theo đề nghị của trưởng phòng Khoa học công nghệ & Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở do Hội đồng Khoa học nghiệm thu theo Quyết định số 687 ngày 09 tháng 07 năm 2020 - PGS.TS. Phạm Quốc Bình làm chủ tịch Hội đồng có tên: “Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Vai gáy TT trên bệnh nhân đau vai gáy”, Chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Tiên Chung với sản phẩm bao gồm:

- Một bản tài liệu báo cáo nghiệm thu, bài báo đăng tạp chí trong nước.
- Quyết định, biên bản của Hội đồng về kết quả nghiệm thu.

Điều 2. Sản phẩm nghiên cứu được lưu tại Thư viện, phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Điều 3. Chủ nhiệm đề tài, Các ông (bà) Trưởng phòng: Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính Kế toán, Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

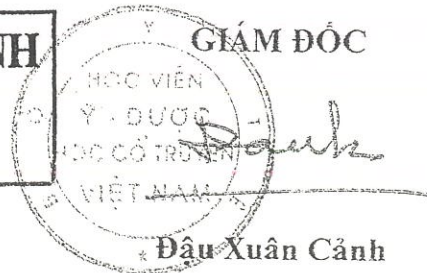
- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày: 15 -05- 2022

GIÁM ĐỐC



Đâu Xuân Cảnh



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

Nguyễn Thùy Giang



Số: 979 /QĐ-HVYDHC T VN

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành " Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 1947/2000/QĐ-BYT ngày 23 tháng 06 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân cấp công tác quản lý cán bộ cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHC T VN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 104/QĐ-HVYDHC T VN ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2021;

Căn cứ vào biên bản Hội đồng nghiệm thu ngày 4 tháng 10 năm 2021;

Theo đề nghị của trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở do Hội đồng Khoa học nghiệm thu theo Quyết định số 862/QĐ-HVYDHC T VN ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam - PGS.TS. Phạm Quốc Bình làm Chủ tịch Hội đồng có tên: "Bước đầu nghiên cứu đặc điểm lâm sàng theo y học cổ truyền và đánh giá tác dụng của chế phẩm Ngân Kiều trong hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid-19", chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Tiến Chung

Kết quả: Đạt

với sản phẩm bao gồm:

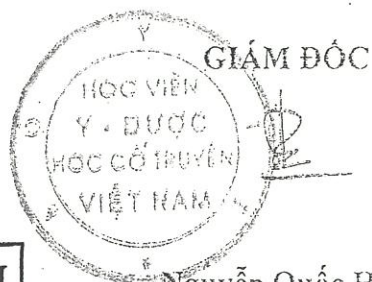
- Một bản tài liệu báo cáo nghiệm thu.
- Một bài báo đăng Tạp chí trong nước
- Quyết định, biên bản của Hội đồng về kết quả nghiệm thu.

Điều 2. Sản phẩm nghiên cứu được lưu tại Thư viện, phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Điều 3. Chủ nhiệm đề tài, ông (bà) Trưởng phòng: Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính Kế toán, Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KHCN&HTQT.



Nguyễn Quốc Huy

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày: 15 -05- 2022



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Nguyễn Thùy Giang

Số: 3929 /QĐ-HVYDCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở
năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đề tài ngày 02 tháng 12 năm 2022 kèm theo Quyết định số 3036/QĐ-HVYDCT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2022: “Đánh giá tác dụng của bột đắp Ôn kinh phương trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống”.

Chủ nhiệm đề tài TS. Nguyễn Tiên Chung

Kết quả: Đạt.

Với sản phẩm bao gồm:

- 01 bản tài liệu báo cáo nghiệm thu;
- 01 bài báo đăng Tạp chí trong nước;
- Đào tạo 01 Thạc sĩ;



- Quyết định, biên bản của Hội đồng về kết quả nghiệm thu.

Điều 2. Sản phẩm nghiên cứu được lưu tại Thư viện, phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chủ nhiệm đề tài, các ông (bà) Trưởng phòng: Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính kế toán, Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHQT.

GIÁM ĐỐC
HOC VIEN
Y - DUC
HOC CO TRUYEN
VIET NAM
[Signature]
Nguyễn Quốc Huy

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
Ngày: 07 -11- 2024
Số:.....Quyển số:.....SCT/BS
54859 04

VIEN
TUC
TRUYEN
NAM

S.Đ.K.H.Đ : 88 - C.T.HĐ
VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
PHẠM THU NGÀ
HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

C.T.HĐ
ÔNG
CHỨNG
NGÀ
T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Thanh Lâm

Số: 4/4/QĐ-HVYDCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học
cấp cơ sở năm 2024

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đề tài ngày 24 tháng 01 năm 2024 kèm theo Quyết định số 172/QĐ-HVYDCT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2024: “Bước đầu nghiên cứu xác định tác dụng theo Y học cổ truyền của một số bài thuốc Nam tại Hoà Bình”.

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Tiến Chung.

Thành viên nhóm nghiên cứu: ThS. Nguyễn Thị Lan; ThS. Hoàng Trọng Tuấn; ThS. Trần Thanh Hà; ThS. Trương Thị Thu Hương; CN. Lê Quang Hải; ThS. Lê Thu Trang; ThS. Đỗ Thị Hồng; BSCKII. Nguyễn Văn Thoà; LY. Nguyễn Thị Uyên.

Kết quả: Đạt.

Với sản phẩm bao gồm:

- 01 bản tài liệu báo cáo nghiệm thu;

- Quyết định, biên bản của Hội đồng về kết quả nghiệm thu.

Điều 2. Sản phẩm nghiên cứu được lưu tại phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) Trưởng phòng: Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tài chính kế toán, Tổ chức cán bộ, các đơn vị có liên quan, Chủ nhiệm đề tài và các thành viên nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Huy



CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Chi Thanh Tâm

分类号 R256.3

学校代号 10572

UDC 610 密级 公开

学 号 20132450161



广州中医药大学

Guangzhou University of Chinese Medicine

博士学位论文

(港澳台、境外生)

河内与广州慢性胃炎临床特点比较研究

学 位 申 请 人	<u> 阮进钟 </u>
指 导 教 师 姓 名	<u> 刘凤斌 </u>
专 业 名 称	<u> 中医内科学 </u>
申 请 学 位 类 型	<u> 专业学位 </u>
论 文 提 交 日 期	<u> 2016年5月 </u>



Đánh giá tác dụng của cao dán hoạt lạc hv trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối

EVALUATE THE EFFECTIVENESS OF HOAT LAC HV ON THE KNEE OSTEOARTHRITIS PATIENTS

¹Nguyễn Tiến Chung, ²Nguyễn Huy Cường

¹Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, ²Bệnh viện y học cổ truyền Bộ Công an

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tác dụng của Cao dán Hoạt lạc HV trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối. **Phương pháp:** nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng tiến cứu, so sánh trước sau có nhóm chứng. **Kết quả:** Sử dụng Cao dán Hoạt lạc HV kết hợp hồng ngoại trị liệu trong 21 ngày có tác cải thiện một số triệu chứng trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối: giảm 71,1% mức độ đau theo VAS, tăng 28,4% tầm vận động gấp khớp gối, tăng 54,2% chức năng khớp gối theo Lequesne. Tác dụng này tương đương nhóm chứng sử dụng điện châm và hồng ngoại trị liệu.

Từ khóa: thoái hóa khớp gối, Hoạt lạc HV

SUMMARY

Objective: evaluate the effectiveness of Hoat lac HV on the patients with knee osteoarthritis. **Method:** prospective clinical trial research, comparing before and after, controlled study. **Results:** Used of Hoat lac HV with infrared therapy for 21 days improved some symptoms in patients with knee osteoarthritis: decreased 71.1% of pain level according VAS score, increased 28.4% range knee movements, up 54.2% according to Lequesne score. This effect is equivalent to the control group using combined electric-acupuncture with infrared therapy.

Keywords: knee osteoarthritis, Hoat lac HV

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thoái hóa khớp gối (THKG) là bệnh lý mạn tính phổ biến của khớp. Bệnh gặp ở mọi chủng tộc, dân tộc, mọi điều kiện khí hậu, địa lý, kinh tế. Tuổi càng cao tỷ lệ bệnh càng tăng. Nguyên nhân là do các quá trình cơ học, sinh học làm mất cân bằng giữa tổng hợp và hủy hoại của sụn và xương dưới sụn. Sự mất cân bằng này có thể được bắt đầu bởi nhiều yếu tố: di truyền, phát triển, chuyển hóa và chấn thương, cuối cùng dẫn tới các thay đổi về hình thái, sinh hóa, phân tử và cơ sinh học của tế bào

và chất cơ bản của sụn, gây nhuyễn hóa, nứt loét và mất sụn khớp, xơ hóa xương dưới sụn, tạo gai xương và hóc xương dưới sụn. Hậu quả của bệnh là tình trạng đau kéo dài, làm cho người bệnh giảm vận động, lâu ngày dẫn đến teo cơ, cứng khớp, biến dạng khớp, ảnh hưởng đến sinh hoạt và lao động [1], [2].

Dùng thuốc bên ngoài là một phương pháp đặc trưng và nổi bật của y học cổ truyền, đem lại hiệu quả cao trong điều trị, đã được chứng minh qua các nghiên cứu thực nghiệm. Bao gồm thuốc cao, thuốc

Ngày nhận bài: 20/8/2021

Ngày phân biên: 25/8/2021

Ngày chấp nhận đăng: 5/9/2021



V KẾT LUẬN

Từ kết quả thu được qua 70 bệnh nhân nghiên cứu, chúng tôi có kết luận sau:

Sử dụng Cao dán Hoạt lạc HV kết hợp hồng ngoại trị liệu trong 21 ngày có tác cải thiện một số

triệu chứng trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối: giảm 71,1% mức độ đau theo VAS, tăng 28,4% tầm vận động gấp khớp gối, tăng 54,2% chức năng khớp gối theo Lequesne. Tác dụng này tương đương nhóm chứng sử dụng điện châm và hồng ngoại trị liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2015), Thoái hóa khớp. *Bệnh học cơ xương khớp nội khoa*. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 140 – 153
2. Bộ Y tế (2014), Chẩn đoán và điều trị thoái hóa khớp gối. *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr.124- 127.
3. Hoàng Bảo Châu (2006), Chứng tý. *Nội khoa Y học cổ truyền*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 528 – 538.
4. ACR (2000), “Recommendations for the medical management of osteoarthritis of the hip and knee”, *American College of Rheumatology Subcommittee on Osteoarthritis Guidelines. Arthritis Rheum*, 43: 1905-1915.
5. Kellgren J.H., Lawrence J.S. (1957), “Radiological assessment of osteoarthritis”, *Ann Rheum Dis*. 16: 494-501.
6. Nguyễn Thị Ái (2006), *Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và áp dụng các tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh thoái hóa khớp*. Luận văn thạc sỹ Y học. Trường đại học Y Hà Nội.
7. Trần Thúy (2016), *Bài giảng y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 1, tr. 62–70.



Kết quả thử kích ứng da của bột thuốc đắp HV trên thực nghiệm

AVALUATE SKIN IRRITATION OF BOT THUOC DAP HV ON THE EXPERIMENTAL ANIMALS

Nguyễn Tiến Chung¹, Nguyễn Thị Ngọc Ánh², Mai Thế Hiệp³

¹Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam,

²Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Bắc Ninh,

³Bệnh viện Châm cứu Trung ương

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá khả năng gây kích ứng da của của Bột thuốc đắp HV trên động vật thực nghiệm.

Phương pháp: Nghiên cứu thực nghiệm, tiến hành dựa trên hướng dẫn của OECD và ISO 10993-10 về việc đánh giá kích ứng da dành cho các sản phẩm dùng ngoài da.

Kết quả: Mẫu thử Bột thuốc đắp HV không gây kích ứng da trên thỏ thực nghiệm, chỉ số kích ứng PII=0,0.

Từ khóa: Bột thuốc đắp HV, kích ứng da.

SUMMARY

Objective: Evaluate skin irritation of Bot thuoc dap HV patches on the experimental animals.

Method: Experimental research, controlled comparative study, conducted in accordance with OECD and ISO 10993-10 guidelines for assessing skin irritation for topical products.

Results: Bot thuoc dap HV do not cause skin irritation on experimental rabbits, primary irritation index PII=0,0.

Keywords: Bot thuoc dap HV, skin irritation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền (YHCT) ra đời từ hàng nghìn năm trước, hiện nay đang có xu hướng ngày càng được ưa chuộng. Nghiên cứu tìm hiểu tác dụng các phương pháp điều trị độc đáo của cha ông để lại là việc cần làm, góp phần kế thừa, phát triển và hiện đại hóa YHCT; nâng cao hiệu quả điều trị. Dùng thuốc bên ngoài là một phương pháp đặc trưng và nổi bật của YHCT, sử dụng đơn giản và đem lại

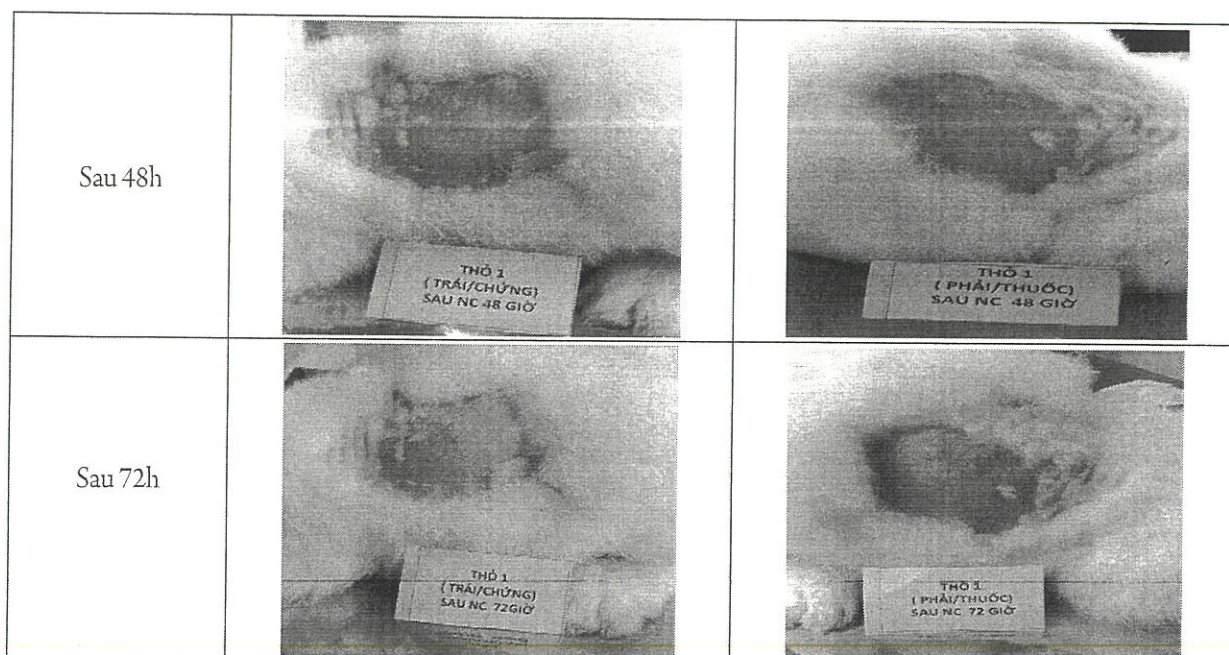
hiệu quả cao trong điều trị; trong đó thuốc đắp ngoài da là một trong các phương pháp phổ biến nhất [1]. Khi dùng đắp tại chỗ, thuốc thẩm thấu qua da tới tổ chức, thúc đẩy tuần hoàn huyết dịch tại chỗ, từ đó tạo ra các tác dụng điều trị bệnh.

Bột thuốc đắp HV là bài thuốc được tạo thành từ công thức nghiệm phương, đã được sử dụng trên lâm sàng cho thấy hiệu quả cao trong điều trị các chứng đau trong bệnh lý cơ xương khớp [2]. Bài

Ngày nhận bài: 22/3/2021

Ngày phản biện: 22/3/2021

Ngày chấp nhận đăng: 20/4/2021



KẾT LUẬN

Từ kết quả đánh giá khả năng gây kích ứng da của Bột thuốc đắp HV trên thỏ thực nghiệm, chúng tôi đưa ra kết luận như sau: Mẫu thử Bột thuốc đắp HV không gây kích ứng da trên thỏ thực nghiệm, chỉ số kích ứng PII=0,0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Thúy (2016)**, *Bài giảng y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 62–70.
2. **汤一新, 王瑞祥 (1993)**, *中国当代名中医泌验方*, 四川科学技术出版社, 成都1993年.
3. **Bộ Y tế (2017)**, *Dược điển Việt Nam*, 5, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, tr.1165, 1262, 1295.
4. **Organisation for Economic Co-operation and Development (2002)**, “Guideline for testing of chemicals: Acute Demal Irritation/Corroton”, *OECD* 404.
5. **International Organisation of Standardization (2010)**, “Biological evaluation of medical devices – Part 10: Tests for irritation and skin sensitization”, *ISO* 10993-10.
6. **Bộ Y tế (2012)**, “Điều kiện về thử thuốc trên lâm sàng”, Điều 9, chương 3, Hướng dẫn thử thuốc trên lâm sàng, Thông tư 03/2012/TT-BYT.



Effectiveness of traditional medicine “TK1” plus physiotherapy in treating periarthritis of the shoulder

Pham Hong Van¹, Nguyen Tien Chung², Huynh Quang Huy³✉, Hoang Huyen Cham², Dau Xuan Canh²

¹Introduce National Hospital of Acupuncture, Hanoi, Vietnam

²Vietnam University of Traditional Medicine, Ha Noi, Vietnam

³Radiology department, Pham Ngoc Thach University of Medicine, Ho Chi Minh city, Vietnam

✉ Corresponding author

Radiology department, Pham Ngoc Thach University of Medicine, Ho Chi Minh City, Vietnam;

Email: huyhq@pnt.edu.vn

Article History

Received: 03 April 2020

Reviewed: 04/April/2020 to 12/May/2020

Accepted: 13 May 2020

E-publication: 21 May 2020

P-Publication: July - August 2020

Citation

Pham Hong Van, Nguyen Tien Chung, Huynh Quang Huy, Hoang Huyen Cham, Dau Xuan Canh. Effectiveness of traditional medicine “TK1” plus physiotherapy in treating periarthritis of the shoulder. *Medical Science*, 2020, 24(104), 1968-1974

Publication License



This work is licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

General Note

♻️ Article is recommended to print as color digital version in recycled paper.

ABSTRACT

Objectives: To determine the effectiveness of traditional medicine TK1 plus acupressure points and massage in treatment periarthritis of the shoulder. **Methods:** We prospectively analyzed 60 patients in Tue Tinh hospital who were diagnosed periarthritis of the

12

13

14

5. CONCLUSION

TK1 remedy combined with acupressure massage is effective in treating periarthritis around the shoulder only when compared to the simple reflexology massage method, as shown by the indicators: VAS pain points, range of joint mobility, and the change Costant & Murley points after 21 days of treatment.

Abbreviations

VAS : visual analog scale

D0 : day 0

D10 : day 10

D21 : day 21

SD: standard deviation

Author's contribution

PHV and NTC contributed equally to this article. PHV and HQH gave a substantial contribution in acquisition, analysis, and data interpretation. Each author had a part in preparing article for drafting and revising it critically for important intellectual content. Each author gave the final approval of the version to be published and agreed to be accountable for all aspects of the work, ensuring that questions related to the accuracy or integrity of any part of the work are appropriately investigated and resolved.

Funding: This research received no external funding.

Conflicts of Interest: The authors declare no conflict of interest.

REFERENCE

1. Ai J, Dong Y, Tian Q, et al. Tuina for periarthritis of shoulder: A systematic review protocol. *Medicine (Baltimore)* 2020; 99: e19332.
2. Boissier MC, Semerano L, Challal S, et al. Rheumatoid arthritis: from autoimmunity to synovitis and joint destruction. *J Autoimmun* 2012; 39: 222-228.
3. Chen Y, Yang J, Wang L, et al. [Explanation on Evidence-based Guidelines of Clinical Practice with Acupuncture and Moxibustion: Periarthritis of Shoulder]. *Zhongguo Zhen Jiu* 2017; 37: 991-994.
4. Duke O, Zecler E and Grahame R. Anti-inflammatory drugs in periarthritis of the shoulder: a double-blind, between-patient study of naproxen versus indomethacin. *Rheumatol Rehabil* 1981; 20: 54-59.
5. Famaey JP and Ginsberg F. Treatment of periarthritis of the shoulder: a comparison of ibuprofen and diclofenac. *J Int Med Res* 1984; 12: 238-243.
6. Farin PU. Consistency of rotator-cuff calcifications. Observations on plain radiography, sonography, computed tomography, and at needle treatment. *Invest Radiol* 1996; 31: 300-304.
7. Halverson L and Maas R. Shoulder joint capsule distension (hydroplasty): a case series of patients with "frozen shoulders" treated in a primary care office. *J Fam Pract* 2002; 51: 61-63.
8. Huang C, Xie L, Lin Y, et al. Effectiveness and safety of fire needle on periarthritis of shoulder: Protocol for a systematic review and meta-analysis. *Medicine (Baltimore)* 2019; 98: e15673.
9. Jacobson JA, Lancaster S, Prasad A, et al. Full-thickness and partial-thickness supraspinatus tendon tears: value of US signs in diagnosis. *Radiology* 2004; 230: 234-242.
10. Juel NG and Natvig B. Shoulder diagnoses in secondary care, a one year cohort. *BMC Musculoskelet Disord* 2014; 15: 89.
11. Park KD, Kim TK, Lee J, et al. Palpation Versus Ultrasound-Guided Acromioclavicular Joint Intra-articular Corticosteroid Injections: A Retrospective Comparative Clinical Study. *Pain Physician* 2015; 18: 333-341.
12. Royall NA, Farrin E, Bahner DP, et al. Ultrasound-assisted musculoskeletal procedures: A practical overview of current literature. *World J Orthop* 2011; 2: 57-66.
13. Tran Ngoc An. Arthritis around the shoulder. *Vietnam Tradition Medicine* 1999; 1: 334 - 344.



Evaluate the effects of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration

Nguyen Tien Chung¹, Pham Hong Van², Nguyen Thanh Hiep³✉, Le Thi Tuyet¹,
Nguyen Duy Thuan¹, Truong Viet Binh¹

¹VietNam University of Traditional Medicine, Ha Noi, Vietnam

²Introduce National Hospital of Acupuncture, Hanoi, Vietnam

³Pham Ngoc Thach University of Medicine, Ho Chi Minh city, Vietnam

✉ Corresponding author

Pham Ngoc Thach University of Medicine, Ho Chi Minh City, Vietnam;

Email: nguyenthanhhiep@yhao.com

Article History

Received: 07 May 2020

Reviewed: 08/May/2020 to 12/June/2020

Accepted: 13 June 2020

E-publication: 19 June 2020

P-Publication: July - August 2020

Citation

Nguyen Tien Chung, Pham Hong Van, Nguyen Thanh Hiep, Le Thi Tuyet, Nguyen Duy Thuan, Truong Viet Binh. Evaluate the effects of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration.

Medical Science, 2020, 24(104), 2393-2398

Publication License



This work is licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

General Note

♻ Article is recommended to print as color digital version in recycled paper.

ABSTRACT

Objective: Evaluate the effects of the Duong Cot HV remedy combined with electro acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration. *Method:* Randomized control trial study. *Results:* Taking Duong Cot HV combined with electric acupuncture is

2

2

2

be maintained for how long? "Duong cot HV" remedy works when used independently? Continue to extend the duration of treatment; the results will be better or not? We need more in-depth studies to confirm.

5. CONCLUSION

Through the research results, we come to the following conclusion: "Duong cot HV" combined with electro-acupuncture work to improve the symptoms of patients with low back pain due to spinal degeneration: reduce pain sensation according to VAS, increase spinal motor skills. This effect tends to be better than the control group using electro-acupuncture in combination with "San bi tang"; however, the difference is not statistically significant after 20 days of treatment.

Funding: This study did not receive any funding.

Conflict of Interest: The authors declare that they have no conflict of interest.

Informed consent: Informed consent was obtained from all individual participants included in the study. Additional informed consent was obtained from all individual participants for whom identifying information is included in this manuscript.

Ethical approval: The study was approved by the Medical Ethics Committee of Traditional Hospital (ethical approval code: 16/TH).

REFERENCE

1. Nguyen Thi Ngoc Lan. Osteoarthritis, Lumbar pain and sciatica. *Internal musculoskeletal pathology*, 2012; 1: 138-162.
2. Hanoi Medical University. Lumbar pain, Damage. Lecture notes on internal medicine, 2012; 1: 252 -269.
3. Health Mo. Guidance on Technical Procedures for Acupuncture specialized medical examination and treatment. Decision No. 792/QD-BYT 2013; 1: 1-10.
4. University HM. Lecture on traditional medicine. Medicine Publishing House, 2011; 2: 358-364.
5. Nguyen Nhuoc Kim. Theoretical method Medical Publishing House. *Traditional Medicine*, 2009; 1: 67-68.
6. Ministry of Health. Vietnam Pharmacopoeia 5. Hanoi Medical Publishing House, 2017; 1: 1340.



Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis

Nguyen Tien Chung¹, Pham Hong Van², Nguyen Manh Tri³, Le Thi Tuyet⁴, Nguyen Duy Thuan⁴,
Truong Viet Binh⁴

¹VietNam University of Traditional Medicine, Vietnam.

²Introduce National Hospital of Acupuncture, Hanoi, Vietnam.

³Pham Ngoc Thach University of Medicine, Vietnam.

⁴VietNam University of Traditional Medicine, Vietnam.

1,2 - The authors contributed equally

✉ Correspondence:

Pham Ngoc Thach University of Medicine, Vietnam

Email: drtringuyen@gmail.com

Article History

Received: 17 May 2020

Reviewed: 18/May/2020 to 22/June/2020

Accepted: 23 June 2020

E-publication: 27 June 2020

P-Publication: July - August 2020

Citation

Nguyen Tien Chung, Pham Hong Van, Nguyen Manh Tri, Le Thi Tuyet, Nguyen Duy Thuan, Truong Viet Binh. Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis. *Medical Science*, 2020, 24(104), 2531-2536

Publication License



This work is licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

General Note

♻ Article is recommended to print as color digital version in recycled paper.

ABSTRACT

Objective: Evaluate the analgesic effect of TT knee remedy on patients with knee osteoarthritis. Method: prospective clinical trial study, comparing before and after controlled study. Results: TT knee remedy has pain relief effect on patients with knee osteoarthritis, this effect appears after seven days (VAS score decreases by 30.19%) and gradually lasts to 28 days (decreases by

(decreases by 76.34%). The analgesic effect of "TT knee" in patients with knee osteodegeneraion was better than in the control group using glucosamine 1500mg (p <0.001).

Funding: This study did not receive any funding.

Conflict of Interest: The authors declare that they have no conflict of interest.

Informed consent: Informed consent was obtained from all individual participants included in the study. Additional informed consent was obtained from all individual participants for whom identifying information is included in this manuscript.

Ethical approval for study protocol: The study was approved by the Medical Ethics Committee of Tue Tinh Hospital (ethical approval code: 09/TTH).

REFERENCE

1. An TN and Lan NTN. Diagnosis and treatment regimen of common musculoskeletal diseases. *Vietnam Education Publishing House* 2016; 1: 181-184.
2. Chau HB. Internal Medicine, Traditional Medicine. *Medicine Publishing House* 2006; 1: 528-538.
3. Department of Traditional Medicine. Traditional pharmaceutical materials. *Vietnam Traditional Medicine* 2018; 1: 1-12.
4. Scott DL and Gishen P. Radiological assessment of hip osteoarthritis. *Lancet* 1999; 353: 87-88.
5. Thanh NG. Assessing the effectiveness of knee osteoarthritis treatment by catgut implant method in combination with the antidote for parasitic activity. *Thesis graduated from the resident doctor* 2012; 1: 38.
6. Thuy NT. Evaluating the effectiveness of treating knee osteoarthritis by Tricyclic medicine in combination with electric impulse. *Thesis of Specialist Level II* 2014; 1: 1-70.
7. Trac LH. Hai Thuong y tong tam linh. *Medical Publishing House* 2005; 2: 10-20.

